

TỰ SỰ VỀ CÁI ÁC TRONG TIỂU THUYẾT *ĐẤT MỒ CÔI* CỦA CỔ VIÊN (TẠ DUY ANH)

Lê Thị Thủy

Khoa Ngữ văn và KHXH, Trường Đại học Hải Phòng

Email: thuylt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 22/12/2025

Ngày nhận bài sửa: 12/01/2026

Ngày duyệt đăng: 20/01/2026

Tóm tắt: Năm 2020, nhà văn gạo cội Tạ Duy Anh tái xuất dưới bút danh Cổ Viên bằng tiểu thuyết ấn tượng mang tên *Đất mồ côi* - một lần nữa tiếp tục khẳng định vị trí khó thay thế của một trong những tác giả đã đi sâu nhất vào "vùng tối của linh hồn con người". *Đất mồ côi* kế thừa mối quan tâm lâu dài của Tạ Duy Anh về bản chất người, về sự tha hóa và nhất là về muôn vẻ tội ác. Ở *Đất mồ côi*, cái ác không chỉ được trình hiện như hành động bạo lực của cá nhân mà còn là hệ quả của cơ chế xã hội, của ký ức lịch sử và sự im lặng đồng lõa tập thể. Tìm hiểu về cái ác trong tác phẩm này có thể thấy được cách văn học Việt Nam hôm nay kể lại những kinh nghiệm đau thương trong quá khứ, đồng thời mở rộng diễn ngôn đạo đức trong tự sự hiện đại.

Từ khóa: Cái ác, Cổ Viên, *Đất mồ côi*, Tạ Duy Anh.

EVIL IN THE NOVEL *ORPHAN LAND* (*ĐẤT MỒ CÔI*) BY CỔ VIÊN (TẠ DUY ANH)

Abstract: In 2020, the veteran writer Ta Duy Anh made a compelling return under the pseudonym Co Vien with the striking novel *Orphan Land* (*Đất mồ côi*). This work reaffirms his prominent position as one of the authors who delves deepest into the "darkest recesses of the human soul." *Orphan Land* continues Ta Duy Anh's long-standing preoccupation with human nature, alienation, and specifically, the multifaceted manifestations of evil. In this novel, evil is portrayed not merely as individual acts of violence but as a consequence of social mechanisms, historical memory, and collective complicity of silence. An inquiry into the portrayal of evil within this work reveals how contemporary Vietnamese literature recounts past traumatic experiences while expanding moral discourse in modern narrative.

Keywords: Evil, Co Vien, *Orphan Land* (*Đất mồ côi*), Ta Duy Anh.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi G.Bataille xuất bản cuốn *Văn học và cái Ác* vào năm 1957, cái ác - như một phạm trù triết - mỹ đã chính thức xác lập một

vị trí quan trọng trong văn học nghệ thuật nhân loại. Văn chương viết về cái ác luôn gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc. Một cách mâu thuẫn, loài người khiếp sợ cái ác nhưng lại tò mò, thậm chí có phần phấn khích với

nó. Nhưng đối với các nhà văn, dù bản lĩnh để viết về cái ác và cất nghĩa nó một cách rít rạo thì không phải ai cũng làm được. Khi văn chương Việt đối mặt với cái ác, từ chỗ ngập ngừng đắn đo ban đầu, các tác giả đã nhanh chóng làm cho bầu không khí văn chương nóng lên từng ngày bởi những luận giải về cái ác. Trong số đó, Tạ Duy Anh nổi lên như một hiện tượng đặc biệt vì các tác phẩm của ông, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, đều hầu như có một hứng thú phân tích để truy tìm căn nguyên cái ác. Rất nhanh chóng, ông đã trở thành người viết chuyên về mảng này, với các công trình xuất bản khá đều tay. Gần đây nhất chính là *Đất mỡ côi* - cuốn tiểu thuyết miêu tả gương mặt cái ác “chân thực và sắc sảo” được đón nhận nhiệt liệt bởi cả giới chuyên môn và công chúng độc giả.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Cũng giống như những lần xuất hiện của *Bước qua lời nguyên*, *Lão Khổ*, *Đi tìm nhân vật*, *Thiên thần sám hối*, *Mối chúa...* khiến dư luận xôn xao, sốt nóng, lần này *Đất mỡ côi* vừa ra mắt đã như “hòn đá tảng ném xuống cái ao tù văn học Việt Nam tù túng, tẻ nhạt, làm cho bùn đất, rêu rác tung lên” [2]. Nhà văn Sương Nguyệt Minh không tiếc lời khen cuốn tiểu thuyết là “đỉnh Phan xi păng”, là “bom nguyên tử” trong làng văn, và việc nó được viết ra, được duyệt in và phát hành chứng tỏ “một thời đại mới của văn học Việt Nam đã bắt đầu. Một thời đại mới của xuất bản cũng đã mở toang ra rồi” [2]. Chỉ trong một thời gian ngắn sau lần xuất bản đầu tiên, *Đất mỡ côi* đã khiến giới nghiên cứu tốn khá nhiều giấy mực. Văn Giá xem cuốn tiểu thuyết như là một “bản điều trần về bạo lực” [1] mà ở đó xuyên suốt hơn 400 trang sách là đầy rẫy những cái chết. Cái chết chính là kết

quả, đồng thời là hiện thân của bạo lực. Liệt kê ba kiểu loại chết (chết do định kiến, chết trong các cơn bão của lịch sử - xã hội và cái chết tổ tông truyền), người viết đi đến khẳng định: Bạo lực như một tình trạng phổ biến của đời sống được mô tả, được cất nghĩa, truy tìm ở hai nguyên nhân chính: “căn tính ý hệ” và “căn tính bản năng”. Với điểm xuất phát đó, những mô tả về bạo lực, tội ác được tiếp cận ở một tiêu cự ngắn, thẳng khiến độc giả không khỏi rung mình ớn lạnh. Nếu Văn Giá quan tâm nhiều về những tự sự quá khứ được trình hiện thì nghệ thuật trần thuật với các kỹ thuật điển hình cho lối viết hậu hiện đại trong *Đất mỡ côi* lại là điểm thu hút đối với những nhà nghiên cứu trẻ. Tác giả Thái Dương Nương phát hiện cuốn tiểu thuyết là một kết cấu liên văn bản phức tạp được kiến tạo từ ba góc độ: sự dung hợp nhiều thể loại trong văn bản tiểu thuyết, sự tương liên giữa nhà văn - văn bản - bạn đọc (thông qua các cận văn bản) và sự đan xen các lớp diễn ngôn. Công trình “Kết cấu liên văn bản trong tiểu thuyết *Đất mỡ côi* (Cổ Viên)” của Thái Dương Nương đã góp phần chỉ ra những nỗ lực của nhà văn trong việc làm mới nghệ thuật tự sự của tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Trong khi đó, bằng việc so sánh với tác phẩm cùng chủ đề (cải cách ruộng đất) là *Bước qua lời nguyên*, Công Nguyễn đã chỉ ra sự biến cải về cách viết của nhà văn sau những thăng trầm năm tháng. Không còn lối kể chuyện dung dị, dễ hiểu của một Tạ Duy Anh ở những năm đầu đổi mới khiến *Bước qua lời nguyên* mang dáng dấp của một cổ tích có hậu, *Đất mỡ côi* “phá vỡ mọi trật tự, xáo tung mọi mạch lạc” [3] đẩy người đọc vào một mê cung chữ mà trình tự đọc theo kiểu truyền thống đã không còn mấy ý nghĩa, bởi vì cốt truyện được nhà văn cố ý

tháo rời, độc giả có thể đọc ngược đọc xuôi tùy ý. Điều ấy một lần nữa khẳng định tầm vóc của một bậc thầy kể chuyện.

Tuy thế, những đánh giá về *Đất mỏ côi* có vẻ mới chỉ bắt đầu, cuốn tiểu thuyết với sự khốc liệt và trần trụi của nó, chắc chắn sẽ tiếp tục còn vấy gọi nhiều ý tưởng văn chương.

3. Kết quả nghiên cứu

Để làm rõ cách thức nhà văn truy vấn cái ác, bài viết tiếp cận “cái ác” trong *Đất mỏ côi* ở hai bình diện: (1) Cái ác như một nội dung tự sự (đề tài, chủ đề, tư tưởng) và (2) Cái ác như một nguyên lý tổ chức hình thức (nhân vật, cách kể, cấu trúc, ngôn ngữ). Như đã nói, *Đất mỏ côi* là một tiểu thuyết dày dặn, mở hé một lịch sử gia đình gắn liền với bi kịch làng quê trong bối cảnh những năm cải cách ruộng đất ở miền Bắc. Nhân vật người kể chuyện khám phá ra những bí ẩn bất hạnh của gia tộc mình - từ thời cụ cố nội - có công khai sinh ra làng, bí mật ủng hộ kháng chiến nhưng cuối cùng lại bị cách mạng xử tử, đến ông nội - một trí thức tây học yêu nước, sớm tham gia vệ quốc quân nhưng lại bị chính các đồng chí của mình ghép vào tội hủ hóa và xử bắn, rồi tới bố - một liệt sĩ, chú ruột và đến thế hệ mình cùng đưa con không chung nhóm máu. Chèn vào giữa những câu chuyện có phần đáng ngờ ấy là bí mật của bà ngoại và mẹ trên nền cảnh là tầng tầng lớp lớp những vụ chết chóc và sự tan vỡ của cộng đồng làng. Tác phẩm vận hành theo lối kể nhiều lớp: hồi ức cá nhân, những lời kể truyền miệng và tư liệu lịch sử rời rạc được ghép nối để dựng lại bức tranh vừa cụ thể vừa mang tính khái quát về một thời đại nhiều động đã diễn ra cách đây ba phần tư thế kỷ.

Chủ đề cái ác - như một phạm trù triết - mỹ tiếp tục được nhà văn đem ra mổ xẻ, soi lật

dưới kính chiếu yêu. Mặc dù bóng tối tội ác phủ trùm hầu như tuyệt đối, nhà văn vẫn muốn thấp lên ánh sáng của tình yêu thương và sự cứu chuộc. Một số nhà phê bình cho rằng tác phẩm có tham vọng giải mã “căn tính dân tộc” khi truy xuất nguồn cơn tội ác.

3.1. Cái ác từ góc độ lý thuyết và trong văn học Việt Nam

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, “cái ác” luôn là một phạm trù triết học, đạo đức và mỹ học trung tâm. Các học giả từ thời cổ đại đến hiện đại đều đã tìm cách định nghĩa và giải thích nguồn gốc của nó. Trong triết học Hy Lạp, Platon xem cái ác như là “sự thiếu vắng của cái thiện”, một khi con người xa rời lý tính thì cái ác xuất hiện như hệ quả tất yếu. Ngược lại, trong triết học hiện đại, đặc biệt từ Nietzsche, Freud và Arendt, cái ác được nhìn nhận trong tính phức hợp, tương đối và mang chiều kích bản năng - xã hội. Nietzsche xem cái ác như một biểu hiện của “ý chí quyền lực”, một động năng tự nhiên trong tiến trình khẳng định bản thể. Freud thì truy nguyên cái ác từ vô thức và bản năng chết (thanatos), còn Hannah Arendt lại đề xuất khái niệm “sự tàn thường của cái ác” nhấn mạnh rằng cái ác không chỉ tồn tại ở kẻ tội phạm, mà còn ở con người bình thường khi họ đánh mất năng lực phán đoán đạo đức. Từ góc nhìn thẩm mỹ học, cái ác trong văn học không đơn thuần là đối tượng phê phán, mà là công cụ khám phá bản chất con người. Khi nhà văn viết về cái ác, họ đồng thời đặt ra câu hỏi về giới hạn của thiện - ác, về trách nhiệm và tự do, về bi kịch hiện sinh của nhân loại.

Trong văn học trung đại Việt Nam, cái ác thường được quy chiếu vào phạm trù đạo đức - luân lý Nho giáo và Phật giáo. Cái ác đồng

nghĩa với sự phản nghịch trật tự xã hội, vi phạm đạo hiếu, đạo trung, hoặc phá vỡ nhân quả. Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du không chỉ miêu tả cái ác qua bọn Mã Giám Sinh, Hoạn Thư, Tú Bà... mà còn đặt nó trong vòng luân hồi nhân quả, nơi thiện - ác được chiếu rọi bằng lòng thương và sự cảm hóa: “Thiện căn ở tại lòng ta/ Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.” Cái ác trong văn học trung đại vì thế mang tính quy phạm, được khép lại bằng sự trừng phạt, sám hối hoặc giác ngộ.

Bước sang đầu thế kỷ XX, cùng với quá trình hiện đại hóa và sự du nhập của tư tưởng phương Tây, cái ác trong văn học Việt Nam dần được nhìn nhận như một vấn đề xã hội và tâm lý. Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng đã chuyển hướng từ việc phê phán “kẻ ác” sang phơi bày “cơ chế sản sinh cái ác”. Trong thế giới của Vũ Trọng Phụng, cái ác hiện hình qua sự trơ tráo, bịp bợm của tầng lớp thượng lưu giả dối, nơi những nhân vật như Xuân Tóc Đỏ hay bà Phó Đoan, cô Tuyết ngây thơ, ông Typn... biến sự đồi bại thành một thứ “văn minh” kệch cỡm. Ở *Chí Phèo*, cái ác không nằm ở bản thân nhân vật chính mà ở một cấu trúc xã hội bóp méo nhân tính, khiến con người bị tha hóa. Khi Chí Phèo rạch mặt ăn vạ hay đâm chết Bá Kiến rồi tự sát, đó là sự bùng nổ của cái ác mang tính phản kháng, là tiếng kêu cứu tuyệt vọng của một phận người bị từ chối quyền lương thiện. Đây là bước ngoặt trong tư duy tự sự: cái ác không còn là hiện tượng đạo đức, mà là biểu hiện của bi kịch nhân sinh.

Sau 1975, văn học Việt Nam tiếp tục mở rộng biên độ nhận thức về cái ác. Dấu mốc Đổi mới 1986 đã chứng kiến sự bùng nổ của cái nhìn phản tư về cái ác. Cái ác không còn chỉ là công cụ phê phán hiện thực mà trở thành

phương thức tự vấn nhân tính, tự sự về tổn thương và sự sụp đổ của các giá trị. Các nhà văn như Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương... đã trình hiện cái ác trong muôn hình vạn trạng. Viết về cái ác trở nên phổ biến đến nỗi có ý kiến cho rằng đã có một “ác luận” ngầm chảy mạnh mẽ trong văn học Việt Nam đương đại. Nguyễn Huy Thiệp trong *Tướng về hưu*, *Giọt máu*, *Tội ác và trừng phạt* hay *Không có vua* nhìn cái ác như hệ quả của “sự suy đồi đạo đức truyền thống trong đời sống thực dụng”; Nguyễn Bình Phương trong *Thoạt kỳ thủy*, *Ngồi* lại xem cái ác như bóng tối của vô thức; còn Tạ Duy Anh - đặc biệt trong *Đất mồi côi* - xem cái ác như năng lượng tồn tại trong mọi con người, là “di sản” của lịch sử và xã hội, không thể bị tiêu diệt mà chỉ có thể được nhận thức để có cách hành xử cho hợp lý. Tác phẩm không dừng lại ở việc mô tả cái ác như hiện tượng, mà chuyển nó thành vấn đề triết học - đạo đức - hiện sinh. Sự cô độc, hận thù, dối trá và sa đọa trong thế giới “đất mồi côi” là ẩn dụ về một không gian đạo đức đã bị đánh mất, nơi con người phải đối diện với cái ác và cay đắng thừa nhận nó như một phần không thể tách khỏi chính mình.

3.2. Tự sự về cái ác qua bình diện chủ đề tư tưởng

3.2.1. Số phận con người trong những biến động lịch sử

Với dung lượng 408 trang, *Đất mồi côi* không chỉ là câu chuyện về một cá nhân hay một gia đình mà còn chạm đến những vấn đề lớn lao, những vết thương nhức nhối của lịch sử và xã hội Việt Nam. Đi qua từng “hành trình ra đời của...” đến “cái chết của...” các nhân vật, người đọc như trải qua một kiếp người ngắn

ngủi nhưng lại chất chồng bị kịch bởi cái ác chi phối, điều khiển. Cái ác mang gương mặt tử thần của chiến tranh, giăng những người đàn ông khỏi gia đình, vợ con để ném vào mưa bom bão đạn; cái ác lần lượt trong giấc mơ vừa hãi hùng vừa khát thèm của những người đàn bà cô quả và đầy ám ảnh trong lời kể của các thương binh may mắn sống sót trở về “nghe nói tiếng mỗi cứ rì rào ngày này sang tháng khác, năm này qua năm kia suốt dọc rừng Trường Sơn (...) Rì rào, rì rào, rì rào...cứ như cả mặt đất chuyển động theo thứ âm thanh kia, kèm theo đó đất cứ đùn lên từng đồng vùi kín những cái xác bộ đội” [5, tr. 84]. Cái ác đeo mặt nạ lạnh lùng của cuộc thổ cải để hợp thức hóa những thù oán cá nhân thành xung đột giai cấp, biến những cuộc khảo tra, những buổi đấu tố thành những phiên tòa đại hình xét xử kẻ tội đồ với kết cục bị thảm được báo trước. Một cách trực diện và tàn khốc, không né tránh, nhà văn chỉ thẳng mặt, gọi thẳng tên những thủ đoạn đột ngột sáng kiến: từ việc vận động đến dọa nạt, ép buộc giao nộp tài sản; từ việc cố tình nâng chỉ tiêu đến việc “kích thành phần”, biến những người có tư thù với cán bộ thành kẻ thù của nhân dân: “Hết nạc ta vạc đến xương, cứ nhớ câu tục ngữ ấy của ông cha là mọi việc trôi chảy. Ông Đội hạ giọng và giải thích: Nạc là bọn địa chủ gian ác, bọn địa chủ nhiều ruộng đất cùng trâu bò lợn gà, bọn phú nông cơ sở của địch, bọn nằm vùng... còn bạc nạc là bọn trung nông lớp trên, cuối cùng là bọn có tí nhà tí cửa, vườn tược. Cần thì mình dùng bảo bối bắt bại “kích thành phần.” Cố nhớ xem có đứa nào thù hằn với đồng chí không...” [5, tr. 155]. Cứ như thế, thân nhiên, tùy tiện và tàn nhẫn, cái ác lộ liễu hành gây ra biết bao cái chết oan khuất, gieo rắc hận thù dai dẳng qua nhiều thế hệ. Có những con người bị đối xử như tầng lớp dưới

đáy, bị xem là mầm bệnh và bị chôn sống. Có người bị coi như quái vật, bị giam cầm, hành hạ, hứng chịu sự phi báng của đám đông rồi chết trong tù ngục. Đứng ở trung tâm của bị kịch muôn đời vẫn là những người đàn bà Việt như bà ngoại, như mẹ của “tôi”: bị xem nhẹ, bị coi là vật sở hữu hoặc công cụ thỏa mãn của đàn ông. Định kiến xã hội cổ truyền buộc họ phải nén chặt niềm khát khao nhục cảm để bảo toàn đức hạnh, để giữ tiếng thơm: “Thường thì khi tỉnh giấc, mẹ nằm một mình trong đêm, quần cứ tự tụt quá gối, người cong lên như con tôm, hai tay cấu nát cả vùng đùi, kỳ cho máu tướt ra mới chịu nằm thờ dốc. Mẹ thờ dốc rồi thờ dài. Mọi thứ xảy ra chỉ là trong một giấc mơ. Có hôm mẹ đánh không thương tiếc vào vùng kín của mẹ, với lời nguyện rủa: Đồ hư thân mất nết!” [5, tr. 82]. Chỉ khi ở cạnh nhau, những người đàn bà bất hạnh ấy mới dám nắc lên “Em thêm đẻ quá chị ơi, thêm quá, với một con chó đẻ cũng cam! Đàn ông chết sạch cả rồi. Chiến tranh chấm dứt rồi mà chẳng ai trong số họ trở về” [5, tr. 83]. Rồi cũng vẫn là họ, khi bị vây bủa, dọa nạt, hăm hiếp, đành nín lặng, chấp nhận sự phi báng, quy chụp của dư luận, để đơn độc một mình nuôi con khôn lớn.

Không mô tả cái ác như một thực thể trừu tượng mà đặt nó trong dòng chảy khốc liệt của thời đại với những biến cố long trời lở đất, nhà văn cho thấy lịch sử không chỉ là những mốc son chói ngời mà còn là nỗi đau thâm lặng hằn in trên từng kiếp người mồ côi ngay trên chính mảnh đất quê hương mình. Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong tác phẩm vì thế mang đậm sắc thái bị kịch, phản ánh một giai đoạn nhiều đau thương mà ở đó, phẩm giá con người liên tục bị thử thách trước những vòng xoáy của quyền lực và định kiến.

3.2.2. *Cái ác như bóng tối nội tại bên trong con người*

Tạ Duy Anh - như ta thấy khá nhất quán từ *Lão Khổ*, *Thiên thần sám hối* đến *Đi tìm nhân vật* - nhìn thấy trong con người luôn tồn tại một vùng mờ tối mà hễ có điều kiện thích hợp, nó sẽ nhanh chóng lan ra trùm phủ lên lương tri và lý trí. Những biến cố lịch sử đã đẩy con người vào tình thế phải lựa chọn giữa việc tồn tại hay giữ vững lương tri, và không ít người đã bị tha hóa, trở thành công cụ của cái ác dưới danh nghĩa "thời đại". Nếu những biến động trong đời sống chính trị tạo ra khung cảnh cho bi kịch, thì sự tha hóa nhân cách trong đời sống thường nhật chính là tác nhân trực tiếp đẩy cái ác chạm đến tận cùng giới hạn. Trong *Đất mờ tối*, Tạ Duy Anh đã lột tả một thực tại phũ phàng: khi các giá trị đạo đức cốt lõi bị lung lay, sự tha hóa bắt đầu từ việc con người dần mất đi lòng trắc ẩn, thay vào đó là lối ứng xử ích kỷ và sự tàn nhẫn được che đậy dưới nhiều hình thức khác nhau.

Diễn hình nhất là sự đứt gãy của tình thân và nghĩa xóm giềng vốn là trụ cột của văn hóa làng xã. Cái ác lên ngôi khi những người ruột thịt sẵn sàng đấu tố, hãm hại nhau để bảo vệ lợi ích cá nhân hoặc để chứng tỏ lòng trung thành với lý tưởng. Những nhân vật như lão Hận, lão Đỗ với sự biến đổi từ đứa vô danh tiểu tốt thành kẻ nắm quyền lực trong tay, đã phô diễn thứ quyền uy đầy thú tính, tự cho phép mình quyền định đoạt số phận của những người đối kháng. Hành vi ấy lại được sự đồng lõa hưởng ứng của tập thể khi đám đông quần chúng say máu bạo lực dừng dung, vô cảm. Từ góc độ này cái ác được hình dung như một bản năng còn sót lại sau những tổn thương, một khả thể luôn lẩn khuất trong tâm thức, một thứ có thể truyền từ người sang người như sự lây nhiễm.

Bằng cách xâu kết những sự kiện có vẻ rời rạc một cách cố ý, tác giả dẫn dụ độc giả hướng đến một kết luận: cái ác không chỉ xuất hiện từ sự lệch lạc của một vài cá nhân, mà chủ yếu được nuôi dưỡng bởi cơ chế quyền lực méo mó. Khi xã hội vận hành trong một môi trường bất công, khi quyền lực bị sử dụng sai cách thì cái ác dễ dàng lan rộng. Nhân vật trong tiểu thuyết nhiều khi không chọn cái ác, nhưng cuối cùng bị cuốn vào nó bởi chính những gì họ đang phụng sự và tôn thờ.

Tạ Duy Anh từ lâu đã nổi tiếng với khả năng phơi bày mặt trái của quyền lực và tính phản nhân văn của nó. Trong *Đất mờ tối*, ông đẩy đặc điểm ấy lên một mức độ tinh vi hơn: quyền lực không chỉ được thể hiện qua những nhân vật có chức quyền, mà còn qua những thiết chế vô hình - những luật tục, sự giám sát cộng đồng, bạo lực tinh thần - khiến cái ác trở thành một cơ chế tự vận hành. Sự băng hoại ấy dẫn tới tình trạng con người trở nên thờ ơ, tê liệt, và cuối cùng chấp nhận cái ác như một phần của đời sống.

Bên cạnh quyền lực, ký ức cộng đồng bị tổn thương cũng là yếu tố quan trọng khiến cái ác trở nên dai dẳng. Những mất mát của chiến tranh, sự đổ vỡ gia đình, những bất công chồng chất qua nhiều thế hệ... đã để lại trong cộng đồng một cảm giác mệt mỏi và hoang mang. Cái ác không được truyền dạy nhưng khi con người quá quen với đau khổ và lo âu, họ dễ rơi vào trạng thái nghi kỵ, hằn học, dễ nổi giận hoặc dễ gây tổn thương cho người khác. Trong bối cảnh ấy, cái ác không phải lúc nào cũng mang tính cố ý, mà đôi khi chỉ là phản ứng tự vệ của những con người đã vượt ngưỡng đau khổ. Tất cả tạo nên một tâm thế hoang mang, bấp bênh, khiến cộng đồng không còn khả năng

tái lập niềm tin đạo đức. Trong môi trường ấy, cái ác nảy nở như hệ quả của một sự thiếu vắng đạo lý, thiếu điểm tựa văn hóa, thiếu lối thoát cho những bất công bị dồn nén. Đây là điểm nổi tiếp rõ nhất giữa *Đất mỏ coi* và truyền thống tự sự chống cái ác của Tạ Duy Anh: văn chương không chỉ phản ánh mà còn truy vấn, phanh phui những cấu trúc quyền lực đã tạo nên sự tha hóa tập thể.

Khi cái ác hiện diện như bóng tối nội tại bên trong con người, tác phẩm còn đặt ra câu hỏi nhức nhối về ý nghĩa thực sự của hai tiếng “đồng bào”. Liệu chúng ta có thực sự là “cùng một bọc” khi vì lợi ích cá nhân mà sẵn sàng vu oan, hãm hại lẫn nhau? Huyền thoại nguồn gốc “đồng bào” trở thành dấu hỏi lớn và có phần ngả nghiêng trước thực tế đời sống phũ phàng: con người chứng kiến oan trái của đồng loại lại thờ ơ, thậm chí coi việc hành quyết người khác như một trò tiêu khiển. Tác giả trần trụi: “Tôi muốn biết thực chất những gì bao quanh bản thân mình... Rằng, quá khứ thật của mình trông nó thế nào? Người Việt hiền hay ác? Vì sao người Việt, nhờ nương tựa nhau mà sống sót qua muôn vàn thiên tai, địch họa, nhân họa nhưng lại nổi da xáo thịt nhau liên miên nhiều thế kỉ? Rằng, đói khổ, hèn mọn có phải là định mệnh của dân tộc này? Rằng, truyền thuyết sinh ra từ một bọc, có cái gốc nhân bản hay chỉ là một sự tự lừa dối...” [5, tr. 271]. Những câu hỏi day dứt, dằn vặt khiến người đọc phải suy ngẫm nghiêm túc về bản chất con người, về sự vô cảm và thiếu trách nhiệm vẫn tồn tại không chỉ trong dọc dài quá khứ.

Từ góc nhìn này, Tạ Duy Anh đã mở rộng biên độ của tự sự: cái ác không còn chỉ là đề tài đạo đức, mà là vấn đề xã hội học và văn hóa học. Nó phản ánh sự tổn thương sâu xa của cộng

đồng, đồng thời đặt ra câu hỏi: làm thế nào con người có thể tái lập niềm tin và nhân tính khi họ sống trong một môi trường mà cái ác đã trở nên quen thuộc?

Nhìn trên đại thể, với *Đất mỏ coi*, người viết tiểu thuyết đã phơi mở căn nguyên của sự tha hóa và bóng tối trong con người cũng như trong cộng đồng. Tiểu thuyết đặt trọng tâm vào mối quan hệ giữa cái ác và những đổ vỡ của môi trường xã hội - văn hóa, cho thấy cái ác không đơn thuần xuất phát từ bản tính người mà là hệ quả tổng hợp của những thiết chế quyền lực lệch chuẩn, của kỷ ức cộng đồng bị tổn thương và của sự suy thoái các giá trị đạo đức nền tảng. Thông qua việc tái hiện một không gian sống ngột ngạt, hỗn loạn và rạn nứt, tác phẩm đặt ra câu hỏi về khả năng con người nhận diện, đối diện và vượt qua bóng tối của chính mình để tái thiết niềm tin và nhân tính. Vì thế, chủ đề tư tưởng của tiểu thuyết không dừng ở việc miêu tả cái ác, mà hướng tới luận giải những điều kiện xã hội - tinh thần làm phát sinh cái ác, đồng thời gợi mở khát vọng cứu rỗi và tái lập căn tính người.

3.3. Tự sự về cái ác qua một số phương diện hình thức nghệ thuật

Rất rõ ràng, *Đất mỏ coi* không chỉ tiếp tục mạch sáng tác quen thuộc của bản thân Tạ Duy Anh về chủ đề cái ác, sự đổ vỡ đạo đức và lạc mất nhân tính mà còn cho thấy sự tài hoa của người nghệ sĩ trong việc tổ chức các phương tiện hình thức tự sự.

3.3.1. Nhân vật và sự "nội hóa" cái ác

Toàn bộ không gian của *Đất mỏ coi* là một vùng đất “vô chủ”, “bị bỏ rơi”. Chính trong bối cảnh đó, “cái ác” không còn là hành động đơn lẻ của cá nhân mà là trạng thái tồn tại, một

“căn tính hệ”. Nhân vật trong tác phẩm - dù là người kể chuyện, người chứng kiến, hay kẻ phạm tội - đều là mảnh vỡ của cùng một hệ thống đồ nát, đều mang trong mình dấu vết của cái ác như một vết thương không thể liền. Tạ Duy Anh là một trong số ít nhà văn Việt Nam đương đại nhất quán trong việc dùng nhân vật như phương tiện nhận thức cái ác. Nếu trong *Thiên thần sám hối* hay *Giã biệt bóng tối*, nhân vật còn giữ lại chút ánh sáng của khả năng cứu rỗi, thì đến *Đất mỡ xôi*, họ đã trở thành những “sinh thể của bóng tối”, những kẻ lang thang giữa ranh giới người - quỷ. Cái ác không còn là một thể lực bên ngoài tác động vào nhân vật, mà nó được “nội hóa”, trở thành bản chất và động lực tồn tại bên trong mỗi cá nhân. Các nhân vật bị đẩy vào một không gian mà ranh giới hai bờ thiện - ác bị mờ nhòe, xâm lấn, nơi họ vừa là nạn nhân vừa là đao phủ trong những cơn “lên đồng” tập thể. Họ có thể là người đưa ra mệnh lệnh lạnh lùng chôn sống đồng loại khi những kẻ ấy chẳng may thuộc về cộng đồng yếm thế: “hàng chục thanh niên trai tráng lăm lăm tay mai, tay xẻng, chỉ chờ có lệnh là hành sự. Trông họ phừng phừng sát khí. Cách họ làm sẽ là cùng lúc bắt ngờ đẩy cả năm kẻ xuống hố, rồi liên tiếp ụp xuống từng thúng vôi bột. Mặc cho những kẻ bên dưới kêu van, chửi rủa, ho sặc sụa...” [5, tr. 26]; họ có thể hả hê trong cơn say máu khi chứng kiến “kẻ đem ra đấu tố bị ai đó phang cho một chày gỗ vào gáy, đổ gục ngay xuống đất, nằm với tư thế còng queo y như con chó chuẩn bị bị cắt tiết” [5, tr. 147].

Quá trình nhận thức cái ác bắt buộc nhà văn phải phục dựng lại chân dung của đối tượng - nói cách khác là lột trần các hình thái của cái ác dưới lớp vỏ bọc chính trị và tâm lý. Nhân danh cách mạng, cái ác trở thành một lực lượng xung kích có công lao tiêu trừ những phần tử

phản động, nợ máu. Nó hóa thân vào các ông Đội, các *rể chuôi* cốt cán, sẵn sàng dùng đến vũ khí lợi hại “kích thành phần” để cho đủ chỉ tiêu trên giao, bởi vì “cấp trên cần nâng tỉ lệ địa chủ bị tiêu diệt lên sáu phần trăm, không phải là vô cơ. Nhất định phải có mục đích lớn lao nào đó. Giải phóng nhân loại không thể cò con tính đếm số người chết (...). Vì hàng ức ức triệu người thì giết trăm, nghìn, vạn người đâu có gì ghê gớm” [5, tr. 167]. Núp dưới khẩu hiệu đả đảo, tiêu diệt, cái ác tung hoành trong những phiên đấu tố, tiếp sức mạnh cho những đứa con vả vào mặt bố dề, cho những đứa em ký vào bản đề nghị khép tội chết ông anh địa chủ đã có công lao nuôi giấu chúng theo Việt Minh. Và cũng nhân danh lòng nhân đạo, tình cảm đồng chí, cái ác đã ân xá, tha chết cho một bà góa sau khi dẫn ngựa bà ra chỉ vì cái tội bán bỏ lãnh tụ nước bạn “dám làm bẩn thanh danh của ông ấy bằng việc vừa nhắc tên Người, vừa gãi vào chỗ dơ dáy” [5, tr. 187]. Khi cái ác đã hoàn toàn thắng thế thì việc đám đông hành xử như một đội quân mất kiểm soát sẽ vô cùng nguy hiểm, với lý do rất đơn giản là “trong cơn hừng hực thêm giết chóc mà không được thỏa mãn, họ có thể quay sang làm thịt lẫn nhau” [5, tr. 276]. Dưới những lớp nguy trang ấy, cái ác đã trở thành nhân vật quan trọng, hầu như là duy nhất trên vũ đài đời sống.

Freud từng khẳng định rằng bản năng chết (Thanatos) là phần đối trọng với bản năng sống (Eros), và khi bị dồn nén, nó bộc phát thành hành vi tàn bạo. *Đất mỡ xôi* triển khai cái ác theo đúng logic ấy: nhiều hành động tội lỗi được miêu tả không như kết quả của ý chí, mà như sự trỗi dậy của bóng tối vô thức. Trước khi tiền lão Hận về với tiên tổ, chú Tinh cứ như nghe thấy một mệnh lệnh vang lên từ dưới chiếc vực tối sâu thăm thẳm “Hãy giết chết mọi kẻ

thù, hãy tưới lên thân thể nó lòng căm thù không bao giờ cạn! Hãy cắt lưỡi nó, móc mắt nó, chặt chân, chặt tay nó. Hãy làm như tiền nhân là chôn sống nó, bắt nó phải thét lên đau đớn” [5, tr. 291]. Và đó chính là lúc cơn thèm khát được uống máu người trời dậy mạnh mẽ trong tâm can chú. Đứa con trai vốn hiền lành, tử tế nhưng trong cơn mê sáng đã xuống tay “chặt bỏ ra làm mấy khúc, như chặt củi, nhưng nửa từ ngực trở lên vẫn sống thêm mấy ngày. Khi tỉnh lại, hắn kêu khóc như hóa dại...” [5, tr. 292]. Có trường hợp tên sát nhân giết vợ và con khai rằng, hắn liên tục nghe thấy những tiếng hò hét, cười nói, gào rú đòi chặt đầu, phanh thây của một đám đông nào đó... Chú Tinh điên cuồng chiếm đoạt mẹ trong cơn mê sáng như thể chạy đua với đám tinh trùng khuyết tật của lão Đỗ, quyết không để lão gieo mầm ác hại vào cơ thể mẹ. Cứ như thế, cái ác không xuất phát từ “động cơ”, mà từ sự đứt gãy nhân tính. Mỗi hành vi giết người đều nhuộm màu ảo giác, phi lý, cho thấy cái ác đã xâm chiếm chiều sâu tâm linh con người. Có thể thấy, ở cấp độ nhân vật, *Đất mồi côi* thể hiện một sự “nội hóa” cái ác - cái ác không còn ở bên ngoài, mà ngự trị trong chính những suy nghĩ, ký ức và dục vọng thâm kín nhất.

3.3.2. Cấu trúc tự sự phân mảnh và người kể chuyện không đáng tin cậy

Cấu trúc của *Đất mồi côi* không vận hành theo trình tự thời gian hay logic nhân quả thông thường mà đi theo lối “tự sự phân mảnh”. Đây không đơn thuần là một kỹ thuật tân hình thức mà chính là sự phản ánh cấu trúc của cái ác: cái ác phá vỡ mọi trật tự thế giới, vì vậy nó không thể được kể lại bằng một hình thức ngăn nắp, liền mạch. Tác phẩm là một tập hợp chồng chéo của những mảnh ký ức, những lời kể truyền miệng và tư liệu lịch sử rời rạc được ghép nối

một cách cố ý. *Đất mồi côi* vì vậy là một “tự sự đứt gãy”, trong đó ký ức, tội lỗi và bóng tối đan xen thành một dòng chảy ngầm của ý thức. Cách nhà văn đặt tên cho các chương, mục, phần cũng hết sức tùy tiện và lộn xộn, đan bện giữa “hành trình ra đời” và “cái chết” “lời thú tội” “kể thêm”, “kể tiếp”. Người kể chuyện chỉ là người chấp nối những câu chuyện mơ hồ, được nghe lại từ những người khác, được ghi chép từ một vài trang nhật ký ngăn ngủi, trong một báo cáo còn sót lại, vài lá thư tay của người đã khuất... ngay đến bản thân anh ta, cũng không chắc lắm về độ chân thực của câu chuyện mình tường thuật. Kiểu người kể không đáng tin cậy khiến cho tự sự về cái ác nhuộm màu mê tinh, làm cho độc giả hoang mang, nghi ngờ. Đôi khi người kể chuyện như đang thú nhận tội lỗi; lúc khác lại phán xét chính mình hoặc đổ lỗi cho người khác. Cái nhìn ấy biến toàn bộ tiểu thuyết thành một lời độc thoại của cái ác. Nó không còn bị kể lại - nó tự kể về chính nó, khiến ranh giới giữa người kể và đối tượng kể bị xóa nhòa. Cứ như vậy, cái ác trong *Đất mồi côi* không chỉ là chủ đề, mà còn là nguyên lý tổ chức tự sự: nó chi phối cách kể, cách nhìn, cách cảm và cả giọng điệu của người viết.

3.3.3. Ngôn ngữ tượng trưng và biểu tượng “Đất mồi côi”

Cổ Viên sử dụng một thứ ngôn ngữ dày đặc ẩn dụ và giàu sức gợi, khiến cái ác không cần phải miêu tả trực tiếp vẫn lan tỏa khắp bề mặt văn bản. Những cụm từ như “đất mồi côi”, “bóng tối rỉ máu”, “những linh hồn lang thang”, “giọng nói từ lòng đất”... tạo nên cảm giác siêu thực pha ghê rợn, gợi nhớ đến phong vị của chủ nghĩa hiện sinh và văn học Kafka.

Ngôn ngữ trong *Đất mồi côi* không thuần kể chuyện, mà như một cấu trúc tượng trưng. Từng câu chữ mang nhịp điệu của kinh cầu, của

sám hối, của lời nguyện. Giọng điệu của tác phẩm là giọng điệu pha trộn giữa bi thương và giễu nhại, giữa cảm thông và ghê sợ - một giọng điệu hậu hiện đại rất đặc trưng. Cái ác do đó được để cho tự bộc lộ, người kể chuyện không phải quan tòa, mà là kẻ đồng hành bất lực.

Cái ác không bị kết án, mà được giải cấu trúc chính là mục đích cuối cùng của nhà văn. Sự xuất hiện của cái ác là cơ hội để con người nhận ra mình đã đánh mất điều gì. Tạ Duy Anh không tin vào sự trong sạch tuyệt đối, mà tin vào khả năng phục sinh của nhân tính. Việc lặp lại các motif như máu, đất, tiếng khóc và vết thương là một hình thức "ám ảnh ngôn từ", cho thấy sự lưu trú dai dẳng của tội ác trong ký ức tập thể. Biểu tượng trung tâm "Đất mồ côi" mang hàm nghĩa đa tầng. Ban đầu, nó gọi lên hình ảnh một vùng đất "vô chủ", "bị bỏ rơi", nơi con người bị tước đoạt mọi điểm tựa tinh thần. Ở đoạn kết, "đất mồ côi" chính là ẩn dụ cho mảnh đất tâm hồn bị bỏ hoang, nơi mà cái ác nảy nở như một hệ quả tất yếu của sự thiếu vắng tình thương, nhưng vẫn có thể tái sinh nếu được tưới tắm bằng nhận thức và lòng trắc ẩn.

Trên tất cả, cái ác trong tiểu thuyết là một đại ẩn dụ: nó là biểu tượng của sự đổ vỡ tinh thần, là lời chứng cho một thế giới mất phương hướng. Tác giả không tô đậm sự khủng khiếp của hành vi, mà tập trung vào hệ quả của cái ác đối với linh hồn con người. Mỗi nhân vật trở thành một "nhân chứng" - kẻ chứng kiến sự tan rã của chính mình. Đây là điểm mà *Đất mồ côi* vượt lên những tiểu thuyết thuần hiện thực, để chạm tới chiều sâu của tự sự triết học và tâm linh.

Nhà văn không chỉ nhìn cái ác từ góc độ đạo đức và hiện sinh mà còn soi chiếu nó ở bình diện thẩm mỹ, *Đất mồ côi* biểu hiện một quan niệm nghệ thuật mới về cái ác - cái ác như một

phương tiện để khám phá vẻ đẹp bi kịch của con người. Cũng vì thế mà Tạ Duy Anh không mô tả cái ác bằng ngôn ngữ tội phạm học, mà bằng một thứ ngôn ngữ mang sức gợi siêu hình, nơi bóng tối, im lặng và ám ảnh trở thành những hình thái thẩm mỹ chủ đạo. Như vậy, hành trình của nhân vật - và của cả tác phẩm - là hành trình đi từ sự phủ định nhân tính (qua cái ác) đến sự khẳng định nhân tính (qua sám hối và tha thứ). Trong nghĩa đó, *Đất mồ côi* không chỉ là tiểu thuyết về cái ác, mà còn là tiểu thuyết về hy vọng trong bóng tối - nơi con người, dù thất lạc, vẫn có thể trở về với chính mình.

4. Kết luận

Xuyên suốt hơn bốn trăm trang sách, cái ác không chỉ là chủ đề hay thông điệp, mà là chính cấu trúc của tự sự. Từ cách xây dựng nhân vật phi cá tính, giọng kể phân mảnh, không gian ám ảnh cho đến ngôn ngữ tượng trưng, toàn bộ tiểu thuyết vận hành như một "cỗ máy tự sự của bóng tối". Nếu như tiến trình văn học Việt Nam đi từ cái ác mang tính đạo lý sang cái ác mang tính phản tư, thì ở *Đất mồ côi*, sự phản tư đã đạt đến giới hạn: nhà văn không còn chỉ nhận diện cái ác trong đời sống, mà khám phá cái ác như bản chất người, như phần bóng của ý thức tồn tại. Do đó có thể nói, tự sự về cái ác trong *Đất mồ côi* là một sự kết hợp giữa phản tư đạo đức và thử nghiệm tự sự hiện đại, góp phần làm phong phú thêm diện mạo của văn xuôi Việt Nam đầu thế kỷ XXI - nơi mà câu hỏi "về thiện và ác" không còn mang ý nghĩa phán xét. Cái ác, trong nghĩa đó, trở thành phép thử của đạo đức. Tác giả không kết án, mà đặt người đọc vào vị thế của sự suy tư. Việc viết về cái ác chính là viết về ranh giới mờ giữa thiện và ác - một ranh giới mà mọi con người đều có thể bước qua trong giây phút yếu mềm. Tạ Duy Anh, bằng lối viết chiêm nghiệm và trần trụi, đã

cho thấy một quan niệm đạo đức mang tính biện chứng: hiểu cái ác là điều kiện để con người thực sự hiểu về cái thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn Giá (2021), *“Đất mỗ côi”- bản điều trần về bạo lực*, truy cập ngày 20/10/2025, từ <http://vanviet.info>.

2. Sương Nguyệt Minh (2021), *Về “Đất mỗ côi” của Tạ Duy Anh*, truy cập ngày 13/9/2025, từ nguồn Facebook Sương Nguyệt Minh.

3. Công Nguyễn (2021), *Từ “Bước qua lời nguyện” đến “Đất mỗ côi” - một đề tài hai cách viết*, truy cập ngày 20/10/2025, từ <http://nguyenduyxuan.net>.

4. Thái Dương Nương (2024), Kết cấu liên văn bản trong tiểu thuyết *Đất mỗ côi* (Cổ Viên), *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*, 25, 3, 35-42.

5. Cổ Viên (2020), *Đất mỗ côi*, NXB Hội Nhà văn.